

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN SONG TỬ
ĐẠI VIỆT**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN SONG TỬ ĐẠI VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SONG TU DAI VIET INVESTMENT TRADING AND MINERAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107924290

3. Ngày thành lập: 17/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1/24, Ngõ Đoàn Kết, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán mô tô, xe máy	4541
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
5.	Cho thuê xe có động cơ	7710
6.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
10.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
11.	Khai thác gỗ	0221
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

17.	Bán buôn gạo	4631
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Điều hành tua du lịch	7912
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
23.	Quảng cáo	7310
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
26.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
30.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
31.	Khai thác và thu gom than non	0520
32.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
33.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
39.	Xây dựng công trình công ích	4220
40.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
42.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

48.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
49.	Sản xuất than cốc	1910
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
51.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
52.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
55.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
56.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
57.	Bán buôn thực phẩm	4632
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
60.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
61.	Phá dỡ	4311
62.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

6. Vốn điều lệ: 40.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ PHƯƠNG KHANH	P501-K3 Tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	37,500	001175001819	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	37,500		
2	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	Số 1/24, Ngõ Đoàn Kết, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	50,000	B5474710	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	50,000		

3	NGUYỄN NGỌC ÁNH LÊ	Số 1/24, Ngõ Đoàn Kết, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	12,500	013195621	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	12,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN PHÚ CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 08/06/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B5474710

Ngày cấp: 21/06/2011 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/24, Ngõ Đoàn Kết, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1/24, Ngõ Đoàn Kết, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội